

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 3**Tuần 32 – Đề 1****Bài 1.** Tính giá trị biểu thức:

a) $15365 : 5 \times 4$

b) $9378 : 6 + 1786$

c) $(22792 - 8946) : 7$

Bài 2. Viết số lớn nhất có năm chữ số khác nhau

a) Tìm thương của số đó với 5.

b) Tìm hiệu của số đó với số có năm chữ số chỉ viết bằng chữ số 2.

Bài giải

a).....
.....b).....
.....**Bài 3.** Một cửa hàng có 15204 tập giấy. Đợt đầu cửa hàng bán được $\frac{1}{3}$ số giấy đó, đợt sau bán hơn đợt đầu 2150 tập. Hỏi đợt sau cửa hàng bán được bao nhiêu tập giấy?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4. Một hình chữ nhật có chiều dài 12m, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài. Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật đó. Tính diện tích hình vuông đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Có 72kg gạo chứa đều vào 9 túi. Hỏi có 175kg gạo chứa vào nhiều nhất bao nhiêu túi như thế và còn thừa bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT**Bài 1.****Phương pháp:**

- Biểu thức có dấu ngoặc thì tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.
- Biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân, chia thì thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.
- Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì thực hiện phép nhân, chia trước; thực hiện phép cộng, trừ sau.

Cách giải:

a) $15365 : 5 \times 4$

$= 3073 \times 4$

$= 12292$

b) $9378 : 6 + 1786$

$= 1563 + 1786$

$= 3349$

c) $(22792 - 8946) : 7$

$= 13846 : 7$

$= 1978$

Bài 2.**Phương pháp:**

- Dựa vào lí thuyết về số tự nhiên để viết số lớn nhất có năm chữ số khác nhau và số có năm chữ số chỉ viết bằng chữ số 2.
- Tìm thương của hai số ta thực hiện phép chia.
- Tìm hiệu của hai số ta thực hiện phép trừ.

Cách giải:

a) Số lớn nhất có năm chữ số khác nhau là 98765.

Thương của 98765 với 5 là:

$$98765 : 5 = 19753$$

b) Số có năm chữ số chỉ viết bằng chữ số 2 là 22222.

Hiệu của số 987652 và 22222 là:

$$98765 - 22222 = 76543$$

Bài 3.

Phương pháp:

- Tìm số tập giấy cửa hàng bán được đợt đầu ta lấy số tập giấy cửa hàng có chia cho 3.
- Tìm số tập giấy cửa hàng bán được đợt sau ta lấy số tập giấy cửa hàng bán được đợt đầu cộng với 2150.

Cách giải:

Đợt đầu cửa hàng bán được số tập giấy là:

$$15204 : 3 = 5068 \text{ (tập giấy)}$$

Đợt sau bán được số tập giấy là:

$$5068 + 2150 = 7218 \text{ (tập giấy)}$$

Đáp số: 7218 tập giấy.

Bài 4.

Phương pháp:

- Tìm chiều rộng hình chữ nhật ta lấy chiều dài chia cho 2.
- Tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng một đơn vị đo) rồi nhân với 2.

Từ đó ta có chu vi hình vuông.

- Tính độ dài cạnh hình vuông ta lấy chu vi hình vuông chia cho 4.
- Tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài cạnh nhân với chính nó.

Cách giải:

Chiều rộng hình chữ nhật đó là:

$$12 : 2 = 6 \text{ (m)}$$

Chu vi hình chữ nhật là:

$$(12 + 6) \times 2 = 36 \text{ (m)}$$

Vì hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật nên chu vi hình vuông là 36m.

Cạnh của hình vuông là:

$$36 : 4 = 9 \text{ (m)}$$

Diện tích hình vuông đó là:

$$9 \times 9 = 81 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 81m^2 .

Bài 5.

Phương pháp:

- Tìm số gạo có trong 1 túi: $72 : 9 = 8\text{kg}$.
- Thực hiện phép chia: $175 : 8$. Thương tìm được chính là số túi gạo và số dư là số gạo còn thừa.

Cách giải:

Mỗi túi có số ki-lô-gam gạo là:

$$72 : 9 = 8 \text{ (kg)}$$

Ta có: $175 : 8 = 21 \text{ (dư 7)}$

Vậy có 175kg gạo chứa vào nhiều nhất 21 túi như thế và còn thừa 7kg gạo.

Đáp số: 21 túi, còn thừa 7kg.